**Phụ lục I-10**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ sở hữu/Thành viên công ty TNHH/Cổ đông sáng lập/Cổ đông là tổ chức nước ngoài | Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc | Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân | Vốn được ủy quyền2 | | | Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền3 | Ghi chú |
| Tổng giá trị vốn được đại diện *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | Thời điểm đại diện phần vốn |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Tp.Hồ Chí Minh, ngày {date} tháng {month} năm {year}* **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY** *(Ký và ghi họ tên)4* |